

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **238/ 2021/HSST**

Ngày: 14/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phụng

2. Ông Lê Văn Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 221/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1993 tại TH; Nơi cư trú: Tổ X, phường C, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/04/2021 cho đến nay (*Có mặt tại phiên tòa*)

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1998, trú tại: Xóm H, xã CN, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 10 phút ngày 05/4/2021, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phối hợp với Công an xã CN, thành phố TH kiểm soát tại khu vực tổ Y, phường C, thành phố TH thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, nam

thanh niên khai tên là Nguyễn Văn B và tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng (B khai là ma túy đá và hồng phiến) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,075 gam, sau đó lấy 0,042 gam đưa vào một phong bì, dán kín, ký hiệu A1 gửi giám định. Còn lại 0,033 gam đưa vào một phong bì dán kín ký hiệu A2 để lưu kho; 02 viên nén màu hồng có khối lượng 0,215 gam, sau đó lấy 0,104 gam đưa vào một phong bì, dán kín ký hiệu A3 gửi giám định. Còn lại 0,111 gam số viên nén màu hồng đưa vào một phong bì dán kín ký hiệu A4 để lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 697/KL - KTHS ngày 13/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,075 gam; Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,125 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A1); 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong chứa ma túy).

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A3 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A3); 01 bì niêm phong ký hiệu A4 (bên trong chứa ma túy).

Cáo trạng số 230/CT-VKSTPTN ngày 08/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn B khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/4/2021 B đi taxi từ nhà đến khu vực tổ Z, phường C, thành phố TH mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, B gặp và mua 01 gói ma túy đá và 02 viên hồng phiến đều được đựng trong túi nilon màu trắng với giá 300.000 đồng của người đàn ông không quen biết. Sau khi mua xong B cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS: Xử phạt Nguyễn Văn B từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A1), 01 bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong chứa ma túy)

+ 01 bì niêm phong ký hiệu A3 (bên trong chứa vỏ bao gói mẫu A3), 01 bì niêm phong ký hiệu A4 (bên trong chứa ma túy)

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng truy tố là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 10 phút ngày 05/4/2021 tại tổ Y, phường C, thành phố TH, Nguyễn Văn B đang có hành vi tàng trữ 0,290 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố TH phối hợp với Công an xã CN, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Văn B đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a, b...

c, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà còn phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Cần phải xét xử bị cáo mức án nghiêm phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa xác định bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A1 và 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có chứa 0,033 gam chất tinh thể màu trắng)

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A3: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A3 và 01(một) bì niêm phong ký hiệu A4 (bên trong có chứa 0,111 gam viên nén màu hồng)

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn B khai mua một người đàn ông không quen biết tại khu vực tổ 06, phường C, thành phố TH để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Văn B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2021.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A3: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A3, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, cùng chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Mai Tố Uyên;

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu A1, mặt sau phong bì có 02 dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH, cùng chữ ký của Nguyễn Thành Trung, Mai Tố Uyên;

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2 (bên trong có chứa 0,033 gam chất tinh thể màu trắng) mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT - Công an tỉnh TH, cùng chữ ký của Trần Trung Bách, Đinh Hữu Chung, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Văn Sang, Nguyễn Văn B, Ma Đình Trường;

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A4 (bên trong có chứa 0,111 gam viên nén màu hồng) mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT - Công an tỉnh TH, cùng chữ ký của Trần Trung Bách, Đinh Hữu Chung, Nguyễn Thị Huyền Trang, Nguyễn Văn Sang, Nguyễn Văn B, Ma Đình Trường;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 375 ngày 17/5/2021 giữa Công an thành phố TH và Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh TH).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS thành phố TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

